TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 24/2024/QĐST-HNGĐ	*Kiên Lương, ngày 19 tháng 3 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 49/2024/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Anh Lê Quốc D, sinh ngày 15/7/1997.

Địa chỉ: Ấp T, xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Chị Trần Thị Cẩm T, sinh ngày 17/02/2000

Địa chỉ: Tổ A, ấp T, xã H, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 3 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 3 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Quốc D và chị Trần Thị Cẩm T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Lê Quốc D và chị Trần Thị Cẩm T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 người con chung là Lê Quốc Đ, sinh ngày 14/6/2019, anh D và chị T thỏa thuận về con như sau: Giao cháu Lê Quốc Đ cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi, chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem

xét.

Anh D được quyền thăm nom và chăm sóc con chung theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Không có

- Về nợ chung: Không có.

* Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình là 150.000 đồng. Anh D tự nguyện nộp hết và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0001836 ngày 20/02/2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện k. Sau khi khấu trừ anh D được nhận lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện K;
- UBND xã Đ, huyện K, tỉnh Kiên Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Thị Diễm